TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS-ST
Ngày 11-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân Lan.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phan Ngọc Thạch – Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
Ông Trần Việt Hùng – Phó giám đốc Trung tâm y tế huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Chung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST - HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Đồng Thanh S**, sinh năm 1995 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Đồng R, xã Tân T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Căn cước công dân số: 291177612; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn C, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1976; chưa có vợ, con; tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 88/2016/HSST, ngày 08/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 139, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Đồng Thanh S 01(một) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2017, chưa chấp hành án phí, bồi thường thiệt hại; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam để điều tra hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Bảo Q,** sinh ngày 19/4/2001 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Tân T, xã Tân T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Căn cước công dân số: Chưa có; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thúy T, sinh năm 1981; chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Bảo Q*:

Bà Nguyễn Thúy T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp Tân T, xã Tân T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; là mẹ của bị cáo.Vắng mặt.

Ông Lê văn S, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp Tân T, xã Tân T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; là cha của bị cáo. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Bảo Q*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Châu Quang V, sinh ngày 21/01/2002; nơi cư trú: Ấp Tân Đ, xã Tân T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Bà Lê Thị T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp Tân Đ, xã Tân T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Ông Châu Hoàng Â, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp Tân Đ, xã Tân T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 24/7/2017, Lê Bảo Q đi xe mô tô 70B1-241.27 của gia đình đến tiệm Internet Q Vỹ tại tổ 6, Tân Trung, xã Tân Thành, huyện Tân Châu để chơi game thì gặp Châu Quang V, sinh ngày 21/01/2002, ngụ ấp Tân Đông, xã Tân Thành cũng đang chơi game tại đây. Thấy Q đến, V đứng dậy kêu Q ra ngoài hỏi tại sao đòi đánh bạn của V thì Q trả lời không có nên V dùng tay đánh vào mặt Q một cái rồi đi vào chơi game tiếp. Lúc này, Q chạy xe mô tô vào chòi rẫy cao su ở ấp Đồng K, xã Tân T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh gặp Đồng Thanh S và Dương Q T. Q kể lại sự việc bị V đánh và kêu S, T đi đánh V trả thù thì S, T đồng ý. S lấy 01 con dao giấu trong người rồi cùng T lên xe cho Q chở đến tiệm nét Q Vỹ. Q chỉ chổ V ngồi rồi đứng ngoài cửa chờ còn T và S đi vào tiệm. Lúc này, S lấy dao ra chém vào ghế trong tiệm nét, V định đứng dậy

bỏ chạy thì bị T dùng tay đè vai giữ V ngồi xuống ghế không cho chạy. S dùng dao chém 01 cái vào người V thì V đưa tay trái lên đỡ nên bị chém trúng vào cổ tay và bị thương tích. Sau đó, S, T ra xe mô tô cho Q chở đi. Châu Quang V được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Tây Ninh đến ngày 01/8/2017 thì xuất viện.

Ngày 31/01/2018, Châu Quang V và đại diện hợp pháp là bà Lê Thị T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người đã gây thương tích cho V.

Tại Cơ quan điều tra, Đồng Thanh S, Lê Bảo Q khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả giám định:

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 221/2017/TTg, ngày 28/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Châu Quang V có 01 vết sẹo mặt sau cổ tay trái, kích thước 8,5x0,5cm, lành tốt; Đứt gân duỗi cổ tay và các ngón II, III, IV bàn tay trái đã điều trị, chức năng bàn tay trái hiện tại bình thường; tỷ lệ tổn thương cơ thể của Châu Quang V do thương tích gây nên hiện tại là 09%.

- Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1267/C54B, ngày 14/3/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tại thời điểm giám định (tháng 03 năm 2018), Lê Bảo Q có độ tuổi từ 16 năm 09 tháng đến 17 năm 03 tháng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: thu giữ 01 con dao bằng kim loại, dài 33 cm; cán dao tròn, dài 10 cm; lưỡi dao dẹp, dài 23 cm, rộng 06 cm do Dương Q T giao nộp, hiện đang tạm giữ tại Cơ quan điều tra.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Châu Quang V và đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị T yêu cầu các bị cáo bồi thường 7.500.000 đồng, các bị cáo chưa bồi thường.

Tại phiên tòa, các bị cáo S, Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKSTC, ngày 28 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Đồng Thanh S về tội "Cố ý gây thương tích" theo các điểm a, d, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo Lê Bảo Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các điểm a, d, i khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Đồng Thanh S(Quýt) từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 104; các điểm h,p khoản 1 Điều 46, Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Lê Bảo Q từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, dài 33 cm; cán dao tròn, dài 10cm; lưỡi dao dẹp, dài 23 cm, rộng 06 cm.

Buộc bị cáo Đồng Thanh S, Lê Bảo Q có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Châu Quang V số tiền 7.500.000 đồng.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Bảo Q trình bày lời bào chữa: Bà thống nhất với nội dung bản cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đối với hành vi phạm tội của bị cáo Q. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q mà Kiểm sát viên vừa nêu, bà hoàn toàn đồng ý. Tuy nhiên, theo Điều, khoản và mức hình phạt mà Kiểm sát viên vừa đề nghị đối với bị cáo Q là chưa đầy đủ, bị cáo Q ngoài hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì bị cáo Q còn có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 vì tại phiên tòa bị cáo Q, người đại diện hợp pháp của bị cáo Q với bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và thống nhất giao nhận số tiền 1.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q. Do bị cáo Q có hơn 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh không áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo Q. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b,h,p khoản 1 khoản 2 Điều 46; các Điều 47, 60, 69, 74 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Q từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về việc bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức bồi thường thiệt hại của các bị cáo tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Khoảng 20 giờ, ngày 24/7/2017, tại ấp Tân Trung, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Lê Bảo Q vì mâu thuẫn cá nhân với Châu Quang V nên Q đã kêu Đồng Thanh S và 01 đối tượng tên Dương Q T thực hiện hành vi cố ý chém Châu Quang V là người dưới 16 tuổi, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%. Bị cáo Sang dùng con dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, chém bị hại (Vinh) trong lúc giữa Sang và Vinh hoàn toàn không có mâu thuẫn với nhau, điều này thể hiện bản chất côn dồ của bị cáo Sang. Bị cáo Q do có mâu thuẫn với bị hại Vinh nên đã nhờ Sang đánh Vinh gây thương tích bằng hung khí nguy hiểm.

Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Đồng Thanh S phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo các điểm a,d,i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 và bị cáo Lê Bảo Q phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo các điểm a, d khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Sang, Q là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương, nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét về vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Xét về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Q là người khởi xướng nhờ bị cáo Sang đánh gây thương tích cho bị hại Vinh và là người thực hiện hành vi giúp sức tích cực cho bị cáo Sang trực tiếp thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho anh Vinh. Đáng lẽ, bị cáo Q phải chịu trách nhiệm hình sự ngang với bị cáo Sang nhưng do bị cáo Q phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo Q chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Sang.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sang, Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; tại phiên tòa, bị cáo Q và người đại diện hợp pháp của bị cáo với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận, thống nhất giao nhận số tiền 1.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả và người đại diện hợp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q nên bị cáo Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo Sang tái phạm được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4]Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lê Bảo Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Q, người đại diện hợp pháp của bị cáo Q với bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và thống nhất giao nhận số tiền 1.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q. Do bị cáo Q có hơn 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh không áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo Q. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b,h,p khoản 1 khoản 2 Điều 46, các Điều 47, 60, 69, 74 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Q từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về việc bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức bồi thường thiệt hại của các bị cáo tương xứng với hành vi của từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc tự nguyện thỏa thuận giao nhận tiền 1.000.000 đồng giữa bị cáo, bị hại, người đại diện của bị cáo, bị hại để khắc phục một phần hậu quả, việc giao nhận tiền này là tự nguyện và hợp pháp, việc người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q là đúng theo quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của người bào chữa. Riêng đối với yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo Q, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với yêu cầu áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999: Mức án đề xuất của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo Q đều đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Q từ 09-12 tháng tù, mức khởi điểm đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa là 09 tháng trên mức thấp nhất của khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, vì khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù. Do đó, việc áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Q là không phù hợp.

Đối với yêu cầu áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999: Trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến bị hại Vinh bị chém gây thương tích là do nguyên nhân chính từ bị cáo Q, bị cáo Q đã gây mâu thuẫn với bị hại Vinh, đồng thời nhờ bị cáo Sang đánh gây thương tích cho bị hại Vinh. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không thể cho bị cáo Q được hưởng án treo theo đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Q. Yêu cầu này của người bào chữa cho bị cáo Q là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải xét xử bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Dương Q Thái, sau khi Cơ quan điều tra khởi tố Thái đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã, khi nào bắt được xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 con dao bằng kim loại, dài 33 cm; cán dao tròn, dài 10cm; lưỡi dao dẹp, dài 23 cm, rộng 06 cm là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tích thu tiêu hủy.

- Bị hại Vinh và người đại diện hợp pháp của anh Vinh yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường chi phí chữa trị vết thương, chi phí đi lại là 7.500.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Cụ thể, mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hai Vinh số tiền 3.750.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Q và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng, nên còn có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại Vinh số tiền 2.750.000 đồng. Do bị cáo Q không có tài sản nên người đại diện hợp pháp của bị cáo Q là bà Nguyễn Thúy Trinh và ông Lê Văn Sơn (là cha, mẹ của bị cáo Q) có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Vinh số tiền này.

[7] Các bị cáo Đồng Thanh S, Lê Bảo Q phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm a, d, i khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Đồng Thanh S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ vào các điểm a, d khoản 1 Điều 104; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Lê Bảo Q 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, dài 33 cm; cán dao tròn, dài 10cm; lưỡi dao dẹp, dài 23 cm, rộng 06 cm. (vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2018).

- Buộc bị cáo Đồng Thanh S, ông Lê Văn Sơn và bà Nguyễn Thúy Trinh (là cha, mẹ của bị cáo Q) có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Châu Quang V số tiền 7.500.000 đồng. Trong đó, bị cáo Đồng Thanh S bồi thường 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Sơn và bà Trinh bồi thường 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, đã bồi thường được 1.000.000 (một triệu) đồng tại phiên tòa.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Đồng Thanh S, Lê Bảo Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000(hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đồng Thanh S(Quýt), ông Lê Văn Sơn, bà Nguyễn Thúy Trinh phải chịu 325.000 (ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm (trong đó, bị cáo Đồng Thanh S chịu 187.500 (một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm) đồng, ông Lê Văn Sơn, bà Nguyễn Thúy Trinh chịu 137.500 (một trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Đồng Thanh S, Lê Bảo Q, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CCTHADS huyện Tân Châu;
- Sở Tư Pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 27 Công an Tây Ninh;
- CQĐT CA huyện Tân Châu;
- CQTHAHS Công an H. Tân Châu
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thị Xuân Lan